

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ĐOÀN HỒNG ANH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT
ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT
THÀNH VIÊN XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 8310110

Hải Dương, năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Bùi Phương Thanh

Phản biện 1: PGS.TS. Phạm Văn Hùng

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga

Đề án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành
Quản lý kinh tế hợp tại Trường Đại học Hải Dương vào ngày 19 tháng 4 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

Thư viện Trường Đại học Hải Dương

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài đề án

Việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu sao cho đạt hiệu quả cao nhất, đem lại lợi ích chung cho cả doanh nghiệp và người sử dụng đã và đang đặt ra những thách thức cho các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hải Dương. Tình trạng buôn lậu, độc quyền trong phân phối, kinh doanh xăng dầu, gian lận về chất lượng, số lượng xăng dầu ... trên địa bàn tỉnh có xu hướng ngày càng gia tăng và có diễn biến phức tạp, từ đó đặt ra phải nâng cao vai trò và tăng cường quản lý và nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, nỗ lực nghiên cứu để tìm ra những biện pháp khả thi nhất cho vấn đề này. Các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hải Dương phải đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống phân phối, cầm trịch về quy hoạch phát triển mạng lưới, tăng cường kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Nhận thức được vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu là cấp bách thiết thực và xuất phát từ thực tiễn, tôi tâm đắc chọn đề tài ***“Quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương”*** làm đề tài đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan của đề tài

- Lương Hành Sơn, Luận văn Thạc sĩ, *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh của công ty xăng dầu Hà Sơn Bình* (2018), Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đề tài đã đề xuất các giải pháp đồng bộ để hoàn thiện thực hiện có hiệu quả và phù hợp, nhằm nâng cao vai trò QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình nói riêng trong thời gian tới. Giúp nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo Công ty nhìn rõ các hạn chế, những điểm chưa phù hợp để kịp thời điều chỉnh.

- Nguyễn Thị Hạnh, Luận văn Thạc sĩ, *Tăng cường Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* (2019), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

- Nguyễn Duy Khánh, Luận văn Thạc sĩ, *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn* (2020), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên. Đề tài là một công trình khoa học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực góp phần tạo nên nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này. Ngoài ra, đề tài cũng là một tài liệu nghiên cứu có tính thực tiễn cao mà các cơ quan quản lý nhà nước ở Bắc Kạn có thể

xem xét và vận dụng để hoàn thiện công tác quản lý về hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Các bài viết này đề cập và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian vừa qua. Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong thời gian vừa qua đã thu được những kết quả tích cực trong việc cải thiện môi trường kinh doanh xăng dầu, cụ thể: Nhà nước chuyển từ can thiệp trực tiếp vào các doanh nghiệp sang can thiệp gián tiếp thông qua hệ thống pháp luật, kế hoạch, cơ chế chính sách và các công cụ điều tiết vĩ mô. Hệ thống luật, pháp lệnh và văn bản hướng dẫn thi hành về thuế, đất đai, lao động, thương mại, phá sản, tài chính ngân hàng, hợp đồng kinh tế ... đã dần được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, mặc dù được cải tiến, hệ thống pháp luật vẫn còn được đánh giá là chưa đầy đủ, thiếu tính hệ thống, thống nhất, cụ thể và rõ ràng. Một hạn chế nữa trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp là bộ máy quản lý nhà nước chưa đổi mới theo kịp yêu cầu quản lý thực tiễn. Trình độ, năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước còn yếu kém. Vì vậy đề tài này tác giả sẽ tiếp tục kế thừa có chọn lọc những kết quả của nghiên cứu đã có và tập trung vào một số vấn đề cơ bản để tăng cường quản lý nhà nước với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Mục tiêu của đề án

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề trực tiếp liên quan đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu như công tác Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu; hướng dẫn thực thi và chỉ đạo điều hành thực hiện các quy định chính sách của nhà nước đối với kinh doanh xăng dầu. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương trong thời gian tới.

- Về không gian nghiên cứu:

Đề tài tập trung vào nghiên cứu công tác quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

- Về thời gian nghiên cứu:

Phân tích thực trạng kinh doanh và quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương từ năm 2022 đến 2024. Các dự báo và các giải pháp đề xuất về tăng cường quản lý nhà nước với kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp
- Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin

Phương pháp so sánh; Phương pháp thống kê; Phương pháp chuyên gia

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

- Ý nghĩa khoa học

Đề tài đã làm rõ được cơ sở lý luận về QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở nước ta hiện nay. Từ đó, làm cơ sở cho quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá cơ chế, chính sách phát triển thị trường kinh doanh xăng dầu tại địa bàn Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương hoạt động. Trên cơ sở đó, đề án có ý nghĩa thực tiễn khi chỉ ra những tồn tại trong QLNN về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tác động đến quá trình kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

- Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài đã đề xuất các giải pháp đồng bộ để hoàn thiện thực hiện có hiệu quả và phù hợp, nhằm nâng cao vai trò QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

nói chung và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương nói riêng trong thời gian tới. Giúp nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo Công ty nhìn rõ các hạn chế, những điểm chưa phù hợp để kịp thời điều chỉnh.

7. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung đề án được trình bày làm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

Chương 3: Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

1.1. Khái niệm và vai trò của QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu

1.1.1. Kinh doanh xăng dầu và QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu

1.1.1.1. Kinh doanh xăng dầu

Sản xuất, chế biến xăng dầu là quá trình lọc dầu, chuyển hoá dầu thô và các nguyên liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu. Các hoạt động trong lĩnh vực thương mại nhằm phân phối, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu gồm: kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất xăng dầu, nhập nguyên liệu để phục vụ sản xuất, chế biến xăng dầu; phân phối xăng dầu trên thị trường nội địa; các dịch vụ kho vận, giao nhận như cho thuê kho, cảng, tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu, dịch vụ vận tải xăng dầu bằng đường ống, đường bộ và đường thủy,... Mục đích kinh doanh của doanh nghiệp xăng dầu đều hướng tới các lợi ích về kinh tế hoặc xã hội nhất định trong từng giai đoạn phát triển. Cụ thể họ kỳ vọng đạt được mức lợi nhuận tốt nhất thông qua việc tổ chức kinh doanh sản xuất và cung ứng các sản phẩm xăng dầu đáp ứng nhu cầu thị trường, tuân thủ khung khổ quy định chính sách, luật pháp đã ban hành. Đối với quản lý nhà nước (QLNN) kỳ vọng hoạt động kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp đều mang lại các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng. Kinh doanh xăng dầu thuộc loại hình kinh doanh có điều kiện.

1.1.1.2. QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

QLNN là một dạng đặc biệt của quản lý, được sử dụng các quyền lực nhà nước như lập pháp hành pháp và tư pháp để quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, QLNN mang tính quyền lực đặc biệt là tính tổ chức cao, và có mục tiêu chiến lược, chương trình kế hoạch để thực hiện mục tiêu, hơn cả là QLNN ở Việt Nam mang nguyên tắc tập trung dân chủ. QLNN không có sự tách biệt tuyệt đối giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý và nó luôn đảm bảo tính liên tục, ổn định trong tổ chức.

1.1.2. Vai trò của QLNN

Vai trò của QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu thể hiện thông qua các công cụ định hướng, điều tiết và kiểm soát thị trường nhằm cân đối cung cầu, ổn định giá cả xăng dầu. Nhà nước phải là người tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng cho các doanh nghiệp xăng dầu hoạt động. Nhà nước định hướng, hướng dẫn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành xăng dầu trong từng thời kỳ. Các công cụ trên đều thể hiện quan điểm, định hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện. Từ đó giúp các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu có sự tính toán, cân nhắc lựa chọn quyết định đầu tư cho phù hợp.

1.2. Hệ thống bộ máy QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Tổ chức bộ máy và triển khai thực thi các quy định chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo các nguyên tắc phân công, phân cấp và phân quyền trong QLNN. Hình thành bộ máy tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý phù hợp, phải phân công trách nhiệm, phân cấp quản lý, chỉ đạo điều hành và quy định phối hợp thực thi rõ ràng. Những công việc tổ chức triển khai thực thi chủ yếu bao gồm: Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCC ở các cơ quan chức năng; hướng dẫn, phổ biến và truyền thông về cơ chế chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật khác về kinh doanh xăng dầu; chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với thị trường và hoạt động kinh doanh xăng dầu; chuẩn bị các điều kiện nguồn lực, phương tiện và thời gian, lập kế hoạch hoặc các chương trình hành động cụ thể để triển khai.

1.3. Nội dung của QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu

1.3.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các dự án, kế hoạch

1.3.2. Ban hành và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách

1.3.3. Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu

1.3.4. Cấp và thu giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

1.3.5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm

1.3.6. Các nội dung khác

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng qlnn với hoạt động kinh doanh xăng dầu

1.4.1. Các yếu tố trong hệ thống QLNN

1.4.1.1. Yếu tố nguồn lực, phương tiện và thời gian

1.4.1.2. Yếu tố về năng lực và thực thi chính sách, pháp luật

1.4.1.3. Sự phối hợp của các cơ quan trong bộ máy QLNN

1.4.2. Các yếu tố thuộc về đối tượng của QLNN

1.4.3. Các yếu tố khác

1.5. Kinh nghiệm QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu của một số tỉnh

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

2.1. Tổng quan Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.2. Thực trạng QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.2.1. Khái quát thị trường, doanh nghiệp và mạng lưới kinh doanh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 04 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối cung cấp xăng dầu chủ yếu và liên tục cho người tiêu dùng và đảm bảo đầy đủ nguồn cung ứng, đủ nhu cầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương (bảng 2.3). Việc có nhiều doanh nghiệp cung cấp xăng dầu giúp cho người tiêu dùng sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ việc cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu này, cụ thể: - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp trực thuộc Bộ công thương, được Nhà nước giao nhiệm vụ chủ đạo trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam với các đơn vị thành viên đóng trên địa bàn tất cả các thành phố. Hiện nay, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đảm nhận cung ứng xăng dầu đáp từ 60-65% nhu cầu tiêu thụ nội địa của Bắc Bộ, thực hiện nhiệm vụ dự trữ xăng dầu của Nhà nước. Hiện tại trên địa bàn tỉnh Hải Dương Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đại diện là Công ty xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương đang chiếm 52% thị phần cung ứng xăng dầu trên toàn tỉnh. - Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Petro Việt Nam): Trực thuộc Petro Việt Nam có các công ty được phép kinh doanh xuất

nhập khẩu xăng dầu là công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu khí PDC, Thương mại dầu khí Petechim, Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC. Hiện nay Petro Việt Nam đang mở rộng thị trường kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cả nước chiếm khoảng 25% thị phần. Trong tương lai, Petro Việt Nam có khả năng cung ứng được phần lớn nguồn xăng dầu cho tiêu thụ nội địa, khi đó các doanh nghiệp Petro tăng thêm phần lớn thị phần có thể lên khoảng 25-35%. Hiện tại Petro Việt Nam – Chi nhánh Pvoil Hải Dương đang chiếm 34% thị phần cung ứng xăng dầu cho nhu cầu tiêu thụ của tỉnh. - Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (Petec) chiếm khoảng 10-12% thị phần cung cấp. Tại khu vực Bắc Bộ công ty Petec nhiều ở khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh và Hà Nội thông qua các đại lý bán buôn, bán lẻ và một số ít cửa hàng của chính Petec, nhưng do hệ thống cơ sở kỹ thuật tại các tỉnh phía Bắc còn mới hình thành, phân bố không đều, mạng lưới bán lẻ chưa được đầu tư tương xứng nên thị phần ở Bắc Bộ của Petec còn thấp, tại tỉnh Hải Dương chi nhánh Petec chỉ chiếm 8% thị phần. - Công ty xăng dầu Quân đội là một đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần (Bộ Quốc phòng). Công ty có nhiệm vụ chính là tiếp nhận và cung ứng xăng dầu cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Ngoài phục vụ nội bộ trong quân đội công ty còn được phép kinh doanh xăng dầu trên thị trường tiêu thụ nhưng sản lượng nhỏ, tính cạnh tranh với Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là không lớn. Tại địa bàn tỉnh Hải Dương Công ty xăng dầu Quân đội chiếm khoảng 6% thị phần. Theo quy chế kinh doanh xăng dầu, các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu đều phải làm đại lý cho một trong các doanh nghiệp được nhập khẩu trực tiếp xăng dầu. Tại Hải Dương nói chung và thành phố Hải Dương nói riêng, có nhiều tổng đại lý và đại lý bán lẻ xăng dầu cho các doanh nghiệp trên. Tuy nhiên, trên thực tế hệ thống tổ chức cũng bộc lộ nhiều hạn chế như: thiếu thống nhất hóa về quy mô cửa hàng bán lẻ, đầu tư xây dựng mang tính tự phát; khó kiểm soát được chất lượng dịch vụ thương mại do xăng dầu được chuyển qua nhiều đơn vị mới đến cửa hàng bán lẻ. Các cơ quan quản lý thị trường tỉnh khó có thể kiểm tra, giám sát được chất lượng xăng dầu cũng như lượng bán qua đồng hồ điện tử của rất nhiều chủ doanh nghiệp khác nhau. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương tổng khối lượng xăng dầu xuất bán trong các năm liên tục tăng nhanh do nhu cầu tiêu thụ sản lượng xăng dầu ngày càng lớn. Việc mở rộng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh chính là một trong những nhân tố góp phần tăng mạnh sản lượng tiêu thụ xăng dầu. Thị trường kinh doanh xăng dầu gồm có thị trường bán buôn và bán lẻ. Thị trường bán buôn tập trung bán hàng ổn định cho những khách

hàng tiêu thụ sản lượng xăng dầu lớn như: Công ty xi măng Phúc Sơn, Công ty xi măng Hoàng Thạch, Công ty thép Hòa phát, Công ty may Tinh Lợi, Công ty Huy Hà, Công ty Đông Hải, Công ty cổ phần thương mại Thành Đạt... Thị trường bán lẻ đã và đang được tập trung khai thác tối đa và mở rộng. Hầu hết các đơn vị kinh doanh xăng dầu đều có sản lượng bán hàng ổn định và tăng trưởng mỗi năm.

2.2.2. Thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

2.2.2.1. Về những thuận lợi

- Kinh doanh xăng dầu ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương nói riêng và cả nước nói chung. Sự tăng trưởng kinh tế ổn định với tốc độ cao trong nhiều năm, nhu cầu tăng lên của đời sống dân cư và xã hội trên địa bàn đã thúc đẩy sự gia tăng nhanh trao đổi hàng hoá và dịch vụ, trong đó có nhiên liệu xăng dầu.

- Hải Dương có điều kiện giao thông vận tải tương đối thuận lợi cho các dịch vụ vận tải xăng dầu. Khoảng cách từ thị trường địa phương đến nguồn hàng và các doanh nghiệp đầu mối ngắn, nên có thể xử lý nhanh các tình huống phục hoạt động bán lẻ, có khả năng tiết kiệm chi phí kinh doanh.

- UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, giúp định hướng đầu tư cho các DNKD xăng dầu trên địa bàn. Cơ quan QLNN ở Trung ương và địa phương đã xây dựng được một hệ thống cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh doanh xăng dầu; tạo được một môi trường kinh doanh ổn định, cạnh tranh lành mạnh nhưng vẫn đảm bảo vai trò của mặt hàng xăng dầu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đáp ứng khá tốt nhu cầu cả trong sản xuất và tiêu dùng của địa phương. Các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được phát triển nhanh về số lượng, mở rộng về thành phần và loại hình phù hợp. Các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu hiện nay đã đầu tư nâng cấp mạng lưới kinh doanh xăng dầu trực thuộc trên toàn tỉnh nhằm phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của sản xuất và đời sống dân cư. Các DNKD xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong những năm qua luôn khẳng định được uy tín đối với người tiêu dùng trực tiếp cả về số lượng, chất lượng và phong cách phục vụ. Đồng thời, DNKD xăng dầu đã có sự phối hợp, thể hiện tiếng nói và đề xuất với các ngành chức năng của tỉnh nhằm đề ra các biện pháp tăng cường quản lý và kiểm soát việc chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đúng quy hoạch phát triển

kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Như vậy các thuận lợi trên bao gồm cả về phía chủ thể quản lý, đối tượng quản lý và các điều kiện, môi trường. Tuy nhiên, các thuận lợi trên chưa thể tạo ra các cơ hội hoàn toàn cho phát triển, bởi nó còn thiếu bền vững và vẫn hàm chứa những rủi ro, bất trắc, do khủng hoảng kinh tế, tình hình lạm phát và những bất ổn khác từ kinh tế trong nước, yếu kém của các nguồn lực và hạ tầng, cũng như biến động thất thường của thị trường xăng dầu thế giới gây nên.

2.2.2.2. Về những khó khăn

- Quy mô của các doanh nghiệp, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh vẫn chủ yếu là vừa và nhỏ (cả về diện tích, số cột bơm, số lượng nhân viên, diện tích kho chứa). Cơ sở vật chất còn thiếu và nghèo nàn, hệ thống cầu cảng nhập, xuất, kho chứa, các trang thiết bị kinh doanh chưa được nâng cấp thường xuyên và không có sự đổi mới công nghệ hiện đại. Lao động còn chưa qua đào tạo là chủ yếu dẫn đến kiến thức về chuyên môn và pháp luật không cao. Điều này làm hạn chế về tính quy mô và tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp kinh doanh đầu mối xăng dầu khá nhiều, mạng lưới kinh doanh xăng dầu vừa tập trung, vừa phân tán và khó quản lý, kiểm soát hoạt động của các đại lý theo quy định chỉ làm đại lý cho một doanh nghiệp đầu mối. Sự chênh lệch khá lớn về phân bố mạng lưới giữa các khu vực nông thôn, thành thị, trên các tuyến đường giao thông dẫn đến những bất hợp lý trong quá trình phát triển. Do vậy, không phải doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nào cũng có được sự phát triển tốt và bền vững.

- Những khó khăn về vốn đã giới hạn các doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đầu tư vào xây dựng nhà cửa làm cửa hàng, các thiết bị cột bơm để bán hàng là chính, trong khi đó ít quan tâm hoặc đầu tư chưa thoả đáng cho kho dự trữ, bể chứa, các phương tiện vận tải, các thiết bị phòng chống cháy nổ,... Do vậy, đối sánh với các quy định, nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu vẫn chưa đáp ứng được theo đúng quy chuẩn của nhà nước.

- Những năm gần đây giá xăng dầu thế giới luôn biến động không ngừng nên việc kinh doanh xăng dầu luôn diễn biến khá phức tạp gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu. Do phải bù lỗ nên hầu hết các DNKD xăng dầu không có tích lũy, không có tái đầu tư dẫn đến năng lực cạnh tranh sa sút. Trên thực tế xăng dầu nhập lậu trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã xuất hiện khá nhiều do các doanh nghiệp không tự chủ kinh doanh xăng dầu làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của nhà nước.

Với những khó khăn trên của kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương ảnh hưởng không chỉ đến các doanh nghiệp, mà còn đặt ra cho các cơ quan sở ngành, chính quyền địa phương phải tăng cường trách nhiệm phối hợp, vượt qua trở ngại thách thức để thúc đẩy kinh doanh và thị trường xăng dầu phát triển ổn định, hạn chế các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2.3. Thực trạng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.3.1. Xây dựng và ban hành các văn bản, chính sách quản lý nhà nước

2.2.3.2. Thực trạng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới

- Quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu thường có độ dài 10 năm là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện công tác QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Trên cơ sở quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu trong từng giai đoạn hoặc từng năm của địa phương.

- Mục tiêu của quy hoạch đảm bảo phát triển bền vững cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, đảm bảo sự cân đối giữa nguồn cung với nhu cầu về nhiên liệu trên thị trường địa phương, sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch hệ thống kinh doanh xăng dầu của cả nước. với nền kinh tế thị trường cạnh tranh nhiều thành phần, góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ môi trường. Quy hoạch là căn cứ quan trọng để định hướng công tác cấp phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu ở địa phương

2.2.3.3. Cấp phép và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

2.2.3.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh xăng dầu

Tỉnh Hải Dương đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định chính sách của nhà nước về đăng ký kinh doanh, xin cấp phép, tiêu chuẩn cửa hàng, điểm bán xăng dầu, về chất lượng, về giá. Tổ chức phối hợp hoạt động hỏi đáp và các thông báo về quy định giá xăng dầu, quy hoạch mạng lưới bán lẻ và những tiêu chuẩn về chất lượng xăng dầu cho các doanh nghiệp đang kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Từ đó giúp các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh xăng dầu nắm bắt và tiếp cận được các thông tin về chính sách một cách nhanh chóng, thuận lợi và chính xác. Đối với thông tin về văn bản chính sách, pháp luật, hầu hết đối tượng được điều tra đều đánh giá là tương đối dễ tiếp cận (tỷ lệ chiếm tới 80 - 90%). Các DN hoạt động kinh doanh xăng dầu đều cho rằng các thông tin chính sách và hướng dẫn thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực, thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu và

triển khai. Các văn bản chính sách, pháp luật của nhà nước được công bố rộng rãi trên các cổng thông tin điện tử của chính phủ và các bộ ngành. Bên cạnh những mặt tích cực như đã phân tích trên về khả năng dễ tiếp cận, truyền thông tin nhanh bởi sự hỗ trợ của phương tiện điện tử, hướng dẫn chi tiết và kèm theo tập huấn về quy định chính sách, ... công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp quy của tỉnh về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cũng còn những hạn chế: Kiểm tra, phổ biến các thông tin quy định về tiêu chuẩn chất lượng và nồng độ chì cho phép, các quy định về quỹ bình ổn giá hay thủ tục cấp phép thành lập đơn vị kinh doanh xăng dầu còn yếu. Từ đó dẫn đến việc làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh xăng dầu. Các hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn chưa phong phú. Mỗi năm chỉ thông qua một vài chương trình hội thảo, mở lớp tập huấn, còn mang nặng tính hình thức. Chưa thật sự đi sâu, đi sát và hỗ trợ các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (nhất là cơ quan thông tin & truyền thông của địa phương), vì thế chưa thực sự hiểu được doanh nghiệp cần gì và làm cho khoảng cách giữa các doanh nghiệp với cơ quan QLNN chậm được thu hẹp. Các doanh nghiệp vì thế vẫn có những vi phạm quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh xăng dầu như số lượng thiếu, chất lượng xăng dầu không được đảm bảo, thiếu các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

2.2.3.5. *Kiểm tra, giám sát hoạt động và xử lý vi phạm*

Hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh do nhiều lực lượng chức năng của các sở ngành tham gia như: Quản lý thị trường của Sở Công thương, Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng của Sở Khoa học & Công nghệ, PCCC, Ban chỉ đạo 127 về Chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống hàng giả của tỉnh. Nhưng trách nhiệm đầu mỗi quản lý và kiểm soát chung trên địa bàn thuộc về Sở Công thương. Thực tế chủ yếu Sở Công thương phối hợp cùng với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo lực lượng chức năng Quản lý thị trường, Đo lường chất lượng cùng thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và hướng dẫn các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Đối tượng thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có mạng lưới trên địa bàn tỉnh bao gồm: Công ty xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương, Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, Công ty xăng dầu Quân Đội, Công ty xăng dầu dầu khí Pvoil, ... Mục đích của thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực thương

mại nói chung và hoạt động kinh doanh xăng dầu nói riêng trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả các thiết chế thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực bán lẻ nhằm đảm bảo hiệu lực QLNN, giữ gìn kỷ cương và văn minh thương mại, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ổn định và bền vững. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý các đơn vị vi phạm, bảo vệ lợi ích chính đáng cho người tiêu dùng và nhà nước, tạo sự cạnh tranh bình đẳng và sự tự giác thực hiện quy định chính sách, pháp luật của nhà nước. Nội dung thanh tra kiểm tra bao gồm: việc cấp giấy phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, địa điểm kinh doanh, tên gọi các cửa hàng, kiểm tra hoạt động hậu cấp phép về chất lượng, số lượng xăng dầu bán ra, chất lượng các kho, bể chứa, kiểm tra thiết bị đo lường tại các cây xăng, kiểm tra niêm yết giá và phương tiện, phương án phòng chống cháy nổ và an toàn. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh cũng được tăng cường.

+ Kiểm tra chất lượng, đo lường:

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng đã tiến hành 14 đợt kiểm tra đo lường chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại 65 cơ sở kinh doanh xăng dầu, trong đó hầu hết các cơ sở kinh doanh đều đạt yêu cầu về đo lường và chất lượng. Qua kiểm tra trị số octan của các mẫu xăng 92, chỉ có một cửa hàng có chỉ số octan nhỏ hơn 91 đó là cửa hàng xăng dầu Hoàng Mai – phường Hải Tân, Kiểm tra phát hiện cột bơm dầu Do 0,05S có sai số nằm ngoài phạm vi quy định (-0.06%). Năm 2023 kết hợp cùng Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Quản lý thị trường đã kiểm tra 09 đợt với 25 cơ sở kinh doanh, đã kiểm tra sai số đo lường 13 cột bơm, lấy các mẫu xăng dầu kiểm tra cho thấy có 9 cột bơm đảm bảo chất lượng xăng dầu, đảm bảo sai số đo lường quy định, còn lại 3 cột bơm của Cửa hàng xăng dầu Phú Thọ - Phường Thạch Khôi và cửa hàng xăng dầu Hoàng Mai – phường Hải Tân không đạt sai số đo lường quy định. Năm 2024 đã tổ chức 15 đợt kiểm tra, với số lượng cơ sở kinh doanh được kiểm tra là 40 cơ sở kinh doanh. Kết quả kiểm tra cho thấy, xăng dầu đều đảm bảo chất lượng thông qua kiểm tra trị số octan của 60 mẫu xăng E5 RON92 bằng phương pháp kiểm tra nhanh bằng máy Zeltec đều đạt ở chỉ số cho phép là 91.8 -94.1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Bên cạnh kiểm tra về gian lận trong đo lường, chất lượng xăng dầu của các DN kinh doanh xăng dầu, lực lượng chức năng còn kiểm tra những hành vi gian lận khác như gian lận trong việc cấp giấy phép kinh doanh. Một số cửa hàng khi giấy chứng nhận kinh

doanh hết thời hạn nhưng vẫn tiếp tục hoạt động, vi phạm chính sách của nhà nước đã phát hiện cửa hàng xăng dầu Bảo Sài của Xí nghiệp kinh doanh vật tư nhiên liệu, cửa hàng xăng dầu Hoàng Diệu tại xã Tứ Kỳ tháng 11/2023 . Ngoài ra, các biểu hiện kinh doanh không lành mạnh cũng khá phổ biến, đó là găm hàng chờ tăng giá bằng cách treo biển hết xăng hay mất điện, quy định lượng bán,... nhằm hạn chế số lượng bán ra chờ mức giá tăng thêm để thu lợi nhuận nhiều hơn. Một thực tế cho thấy, số lượng lớn các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương tình trạng găm hàng vẫn diễn ra, không đáp ứng được nhu cầu xăng dầu cho người tiêu dùng, gây ra những phản cảm trong phong cách phục vụ. Hành vi găm hàng chờ lên giá thường mang lại lợi nhuận lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nhưng lại gây ra những biến động không ổn định cho xã hội. Ngoài ra các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn còn có một số gian lận về chất lượng đội ngũ CBCNV, đó là có một số cơ sở kinh doanh vì muốn thuê nhân công giá rẻ, không muốn mất phí đào tạo bài bản chuyên môn do vậy đã không có giấy chứng nhận PCCC, bằng cấp, nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên dẫn đến thao tác diễn tập để phòng chống cháy nổ còn kém, chưa đảm bảo... Trong các đợt chuẩn bị thay đổi giá, thường các DN kinh doanh xăng dầu sẽ có hiện tượng găm, giữ hàng đợi lên giá mới bán hưởng chênh lệch, dẫn đến tình trạng khan hiếm hàng phục vụ cho người tiêu dùng hoặc khi giá xăng dầu có xu hướng giảm xuống thì trước đó các doanh nghiệp sẽ tìm mọi cách bán hàng ra thị trường gây ra sự hoang mang, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Nhận xét chung: Nhìn chung các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định về việc xin cấp phép kinh doanh, có địa điểm kinh doanh, tên gọi rõ ràng, bán hàng theo đúng cam kết, thực hiện nghĩa vụ về an ninh, môi trường. Tình hình vi phạm ít và không thật nghiêm trọng. Tuy nhiên tại một số cơ sở kinh doanh vẫn còn vi phạm về số lượng, chất lượng sản phẩm bán ra chưa đủ, chưa đúng với chủng loại sản phẩm, có hành vi đầu cơ, găm hàng chờ tăng giá, vẫn còn các cơ sở kinh doanh không đảm bảo an toàn cháy nổ, ... Công tác thanh tra, kiểm tra của lực lượng chức năng các sở ngành trong tỉnh còn nhiều hạn chế do thiếu nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất. Số lần thanh tra còn mang tính định kỳ chưa chủ động, thường xuyên. Sự tham gia chủ yếu tập trung lực lượng của 2 sở ngành Công thương, Khoa học & Công nghệ. Sự xuất hiện thanh tra của lực lượng chức năng thuộc Sở Công an PCCC còn ít, phối hợp chưa chặt chẽ. Nội dung thanh tra, kiểm tra chưa mở rộng phạm vi đối

với quy hoạch mạng lưới xăng dầu. Kế hoạch công tác thanh tra và các văn bản hướng dẫn, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương còn thiếu chủ động, mang tính tổng thể. Các biện pháp chế tài xử lý vi phạm có tác dụng răn đe và điều chỉnh hành vi kinh doanh đối với các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh còn thấp. Hiện tượng buôn lậu xăng dầu gia tăng theo chiều hướng phức tạp. Kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp đầu mối và các đại lý để chống gian lận thương mại, đầu cơ và ổn định thị trường gặp nhiều khó khăn.

2.2.3.6. Phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Các cơ quan QLNN đã sử dụng một số phương pháp quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu như phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính và phương pháp tuyên truyền – giáo dục các doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở Công thương, Sở Tài chính có những chính sách ưu tiên tạo điều kiện về vốn, nhập khẩu các thiết bị đo lường, vận chuyển,... kiểm soát chặt chẽ về giá cả, thuế doanh nghiệp hàng năm có đúng, đủ với quy định của Nhà nước hay không. Hàng năm, UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo các Sở ngành hữu quan đã rà soát xây dựng, ban hành và bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên việc ban hành văn bản còn thiếu hoặc gặp khó khăn trong triển khai tại địa phương. Một số quy định còn chưa cụ thể hoặc không thống nhất ở cách hiểu, hiện Bộ Công thương đang soạn thảo Nghị định sửa đổi một số điều trong Nghị định 84/NĐ-CP trình chính phủ ký trong tháng 06/2013. Các phương pháp QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn đã có sự phối hợp giữa thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định về tiêu chuẩn chất lượng và nồng độ chì cho phép, các quy định về quỹ bình ổn giá hay thủ tục cấp phép thành lập đơn vị kinh doanh xăng dầu, các hỗ trợ về giá và kích thích kinh tế thông qua thuế và lãi suất huy động vốn. Đặc biệt trong điều kiện kinh tế khó khăn do tác động của khủng hoảng, các biện pháp kinh tế được hỗ trợ kịp thời từ chính phủ đã góp phần ổn định thị trường xăng dầu của địa phương, Các biện pháp, kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý vi phạm được lực lượng chức năng và quản lý thị trường triển khai kết hợp với hướng dẫn, điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự kết hợp các phương pháp quản lý thể hiện về mặt chất lượng và hiệu quả có giới hạn, nguyên nhân là do hạn chế cả về nhận thức và năng lực bộ máy thực thi, phương tiện cũng như nguồn nhân lực, ngoài ra còn do môi trường kinh doanh xăng dầu cũng có diễn biến phức tạp, khó quản lý và kiểm soát. Nhưng tình hình kinh doanh trên địa bàn không có những vấn đề quá nổi cộm như một số địa phương

khác trong cả nước. Các công cụ quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại địa phương về cơ bản là quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu, cơ chế chính sách và văn bản quy định pháp luật, bộ máy tham mưu chính sách, cấp phép, thu hồi giấy phép và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, lực lượng thanh tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu thuộc các sở ngành Công thương, Khoa học & Công nghệ, Kế hoạch & Đầu tư, PCCC,... Công cụ kế hoạch, các chương trình dự án nâng cấp, cải tạo và phát triển mạng lưới phân phối bán lẻ triển khai chưa bài bản. Phối hợp các công cụ quản lý còn chưa đồng bộ, ăn khớp. Cấp phép và giấy chứng nhận phù hợp quy định luật pháp, khả năng của doanh nghiệp, nhưng chưa hoàn toàn dựa vào và thống nhất với quy hoạch, nên còn thể hiện tính tự phát, manh mún, phân tán hoặc tập trung điểm bán và cây xăng quá mức.

2.2.4. Thực trạng bộ máy và sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.4.1. Thực trạng bộ máy

Về bộ máy tổ chức và phân công trách nhiệm: QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được giao cho Sở Công thương. Các sở ngành khác được phân công thực hiện quản lý và hướng dẫn về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Nhân lực quản lý còn yếu về trình độ chuyên môn và khá mỏng cả ở bộ phận nghiên cứu, ban hành chính sách và bộ phận hướng dẫn thực thi, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chính sách, pháp luật. Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng tới năng lực quản lý, điều hành. Qua kết quả điều tra thì việc nhìn nhận, đánh giá cán bộ công chức trong cơ quan QLNN hiện nay, đa số ý kiến cho rằng việc cán bộ QLNN nắm vững các quy định, chế độ chính sách, thủ tục cấp phép. Tuy nhiên, số cán bộ công chức thực hiện tốt những yêu cầu của tiêu chí này chiếm tỷ lệ không cao. Khi phát phiếu điều tra cho đối tượng cán bộ QLNN và các DNKD xăng dầu thì có 50% đánh giá cán bộ công chức trong các cơ quan QLNN nắm vững được các quy định, chính sách hiện hành và có kỹ năng tư vấn giao tiếp tốt. Và có 14% được đánh giá các cán bộ QLNN hiện nay còn yếu về mặt chuyên môn. Bởi vậy, phải có giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn cho các cán bộ QLNN đồng thời tu dưỡng đạo đức để tránh tình trạng móc nối với doanh nghiệp tham ô tiền của của nhà nước. Cần đào tạo lại, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ QLNN thường xuyên để theo kịp được công nghệ, kỹ thuật mới, tiên tiến và hiện đại.

2.2.4.2. Sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước địa phương

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Công thương, Tài chính và Bộ ngành hữu quan triển khai các quy định tại Nghị định 84/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kinh doanh xăng dầu, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ và chỉ đạo phối hợp công tác soạn thảo các văn bản quản lý của địa phương, trong đó phải kể đến sự phối hợp giữa Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Công thương về cấp phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho các doanh nghiệp. Sự phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ về kiểm tra, thẩm định các điều kiện về thiết bị, tiêu chuẩn về kỹ thuật của cửa hàng, các cơ sở vật chất như bể chứa, kho dự trữ,... , với Công an PCCC để thẩm định về an toàn phòng chống cháy nổ, trang bị kiến thức, kỹ năng cho nhân viên bán hàng khi cấp phép hoặc chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Phối hợp giữa Sở Công thương và Sở Kế hoạch & Đầu tư về công tác quy hoạch, đảm bảo quy hoạch mạng lưới xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ngoài ra còn phối hợp với Sở Lao động & Thương binh xã hội về công tác đào tạo, thẩm định tay nghề và vấn đề bảo hộ, đảm bảo an toàn lao động. UBND tỉnh cũng chỉ đạo việc triển khai và phối hợp giữa các sở ngành, cấp chính quyền trong tỉnh tham gia QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Nhưng chủ yếu vẫn là Sở Công thương chịu trách nhiệm QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn trước UBND tỉnh. Sở Công Thương Hải Dương có trách nhiệm hướng dẫn các DN kinh doanh xăng dầu về các văn bản pháp luật có liên quan, thực hiện các kế hoạch và chính sách thương mại của tỉnh, giám sát việc vận hành của thị trường, xử lý và thu nhập thông tin về thị trường, báo cáo và đề xuất giải pháp nếu có cho UBND tỉnh và Bộ Công thương. Thực thi chính sách quản lý kinh doanh và thị trường xăng dầu của tỉnh, về phía Sở Công thương có Chi cục Quản lý thị trường với các đội quản lý thị trường ở các huyện, thành phố, thị xã có chức năng giám sát, kiểm tra và ngăn chặn mọi hành vi kinh doanh có tính chất lừa dối như: hoạt động kinh doanh không đúng theo giấy phép kinh doanh, kiểm định về số lượng và chất lượng theo tiêu chuẩn, phát hiện và ngăn chặn hiện tượng găm hàng chờ tăng giá, kiểm soát niêm yết giá cả xăng dầu, thu thập thông tin khác từ thị trường như gian lận, buôn lậu và đề xuất các biện pháp xử lý. Vào cuộc còn có thanh tra các sở ngành chức năng tùy theo kế hoạch, chương trình và nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu trong từng thời điểm cụ thể. Vấn đề gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu đặc biệt là về chất lượng, đo lường diễn ra khá phức tạp, làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của người tiêu dùng và là

vấn đề bức xúc của xã hội. Một vấn đề tồn tại lớn nhất hiện nay, mặc dù kinh doanh xăng dầu đã và đang được phát triển tốt nhờ thực hiện tốt các yêu cầu của thị trường, về sự tương đồng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành. Nhưng nguồn lực thực hiện quản lý, năng lực QLNN giữa các cơ quan quản lý của Nhà nước vẫn còn yếu kém, chưa có được hệ thống tổ chức như mong muốn. Các cơ quan QLNN về kinh doanh xăng dầu chưa thực sự được quan tâm đầu tư nguồn lực đủ mạnh để thực hiện các nhiệm vụ đã được giao. QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu đòi hỏi sự phối kết hợp của nhiều sở ngành có liên quan. Sự phối hợp quản lý được thể hiện qua sơ đồ tổng quát về tổ chức bộ máy QLNN đối với kinh doanh xăng dầu. Trên cơ sở thống nhất QLNN về kinh doanh xăng dầu, tại địa phương trách nhiệm QLNN được giao cho Sở Công thương, các trách nhiệm cụ thể đối với các sở ngành là cơ bản là rõ ràng. Tuy nhiên trong quản lý còn có những vấn đề bất cập về phối hợp, như chưa có sự thảo luận các chương trình, kế hoạch và biện pháp quản lý giữa Sở Công Thương và các sở ngành trong tỉnh một cách chủ động, thường xuyên hoặc quy định trao đổi thông tin, báo cáo để thống nhất đầu mối QLNN. Các quy định phối hợp quản lý giữa Sở Công thương, các sở ngành khác với chính quyền cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh và cấp phường trên địa bàn thành phố cũng còn thiếu và triển khai chủ yếu vẫn thuộc trách nhiệm sở ngành chức năng. Hoạt động phối hợp của Ban chỉ đạo 127 tỉnh với Sở Công thương, các sở ngành khác liên quan chống buôn lậu trong kinh doanh xăng dầu chưa được quy định rõ ràng, dễ rất đến chồng chéo trong thực hiện. Đầu mối QLNN về kinh doanh xăng dầu trên thực tế vẫn bị phân tán ở nhiều sở ngành (như khoa học, công nghệ; tài chính;...) do nhân lực và bộ máy của ngành Công thương không đảm nhận được.

2.2.5. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.5.1. Nhóm nhân tố thuộc về hệ thống các cơ quan QLNN

Hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật của nhà nước nói chung và của tỉnh Hải Dương nói riêng về cơ bản là tương đối đầy đủ. Đó là nhân tố cơ bản quyết định tới triển khai công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên nhóm nhân tố này còn một số bất cập ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý của các sở ngành của tỉnh (chẳng hạn: một số quy định quản lý mặc dù không còn phù hợp thực tế như một số điều trong quy định của nghị định 84/NĐ-CP), hoặc không phù hợp với cam kết WTO về chuyển hoạt động kinh doanh theo

cơ chế thị trường, chống độc quyền, trao thực quyền cho DN, còn chậm, nhưng vẫn chưa có sự sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung hoặc hủy bỏ kịp thời. Văn bản quản lý của địa phương chuyên về quản lý, kiểm soát kinh doanh xăng dầu còn ít, chưa thật chủ động. Điều này gây nên khó khăn cho cơ quan thực thi chính sách, pháp luật cũng như DN kinh doanh xăng dầu, làm hạn chế hiệu lực của công tác QLNN. Nhân lực trong bộ máy QLNN đã được tăng cường cả về số lượng và trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế vẫn chưa kịp, vẫn thiếu kiến thức mới cập nhật, thiếu tính chuyên nghiệp, nắm bắt tiến bộ khoa học, công nghệ mới hoặc ứng dụng phục vụ công tác quản lý còn nhiều hạn chế. Việc phân công, phân nhiệm cho từng bộ phận trong cơ quan QLNN còn trùng lặp hoặc phân công chưa hợp lý, rõ ràng. Còn có biểu hiện phân định, giao việc chưa căn cứ vào năng lực tổ chức bộ máy, nhân lực, nhân tài cơ quan QLNN trước đây đã được xử lý, thông qua điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, sát nhập, hợp nhất các cơ quan QLNN có liên quan. Công cụ quy hoạch, các biện pháp hỗ trợ phát triển, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng đan xen cả những tác động tích cực và hạn chế đến hoạt động kinh doanh của DN cũng như hiệu lực QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Bên cạnh đó là những thiếu thốn về nguồn lực vật chất, nghèo nàn về phương tiện kỹ thuật, trách nhiệm chưa tốt của một số cán bộ khi thực hiện công vụ cũng ảnh hưởng làm hạn chế chất lượng và hiệu quả công tác QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

2.2.5.2. Nhóm nhân tố thuộc về đối tượng của QLNN.

Sự phát triển về số lượng các cơ sở bán lẻ xăng dầu chưa có sự tương thích về chất lượng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất khác, nhiều sản phẩm, dịch vụ mới xuất hiện trong lĩnh vực xăng dầu đòi hỏi công tác dự báo, quy hoạch phát triển và kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu phải có tầm nhìn, nhưng thực tế QLNN trên địa bàn chưa theo kịp xu hướng kinh doanh. Nhận thức của các chủ thể kinh doanh xăng dầu trên địa bàn còn đề cao mục tiêu lợi nhuận, mục tiêu phục vụ và bảo vệ lợi ích khách hàng, uy tín của nhà nước, chính quyền sở tại có nơi, có lúc chưa đúng hoặc bị xem nhẹ. Thậm chí có biểu hiện móc nối giữa các chủ thể kinh doanh xăng dầu để gian lận thương mại. kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh. Điều đó tác động đến QLNN, đòi hỏi phải tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra uốn nắn, xử lý vi phạm kịp thời. Trình độ, năng lực kinh doanh xăng dầu so với yêu cầu hội nhập còn thấp. Sự hợp tác của doanh nghiệp với nhau trong hoạt động kinh doanh chưa thật chặt chẽ. Sự thích ứng của

DN với quá trình chuyển sang cơ chế thị trường còn chậm, nặng về chờ đợi chỉ đạo của cơ quan QLNN, hoặc nếu được trao quyền chủ động doanh nghiệp thường lúng túng xử lý các mối quan hệ thị trường và lợi ích. Điều đó ảnh hưởng gia tăng trách nhiệm công tác QLNN trên địa bàn trong việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, thông tin, tuyên truyền về chủ trương chính sách, quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu và các hỗ trợ, giải quyết mâu thuẫn khác.

2.2.5.3. Các yếu tố khác

Do quan hệ cung - cầu mất cân đối, nhu cầu tăng do mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu nên công suất khai thác, chế biến ở các nhà máy lọc dầu, khai thác vận hành đã tới mức tới hạn. Thị trường xăng dầu thường biến động, vì vậy các quốc gia liên tục tăng khối lượng dự trữ nhằm chống lại nguy cơ thiếu nguồn cung ổn định. Các nhà máy lọc dầu hiện đã hoạt động tới đa công suất xây dựng đã lâu năm, sự cố kỹ thuật thường xảy ra cũng gây ra tăng giá đột biến. Cùng với sự biến động giá cả của thế giới, giá cả của xăng dầu trong nước không ngừng biến động. Điều đó đòi hỏi các cơ quan QLNN luôn đưa ra các biện pháp điều chỉnh, sao cho giá cả phù hợp với xu hướng chung của thế giới và thu nhập bình quân đầu người của đất nước. Biến động giá xăng dầu đã tác động đáng kể đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng, buộc cơ quan chức năng QLNN phải tìm ra các biện pháp đối phó để hạn chế những tác động tiêu cực. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các DN xăng dầu. Một mặt, nó tạo ra cơ hội mới thuận lợi cho các DN kinh doanh xăng dầu để tăng trưởng và mở rộng thị trường tiềm năng, nhưng mặt khác cũng đưa đến những thách thức lớn các doanh nghiệp này, đặc biệt là những áp lực phải thay đổi cơ chế quản lý, cơ cấu tổ chức cũng như năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Đối với QLNN trên địa bàn, nắm bắt cơ hội, Tỉnh Hải Dương đã tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch các khu công nghiệp, khu du lịch, khai thác đá vôi, xi măng. Chỉ tính riêng sản xuất xi măng, Hải Dương có thể sản xuất 4-5 triệu tấn/năm cũng đã và đang làm cho nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của tỉnh Hải Dương gia tăng đáng kể. Những thay đổi trong lĩnh vực công nghệ đang diễn ra hết sức nhanh chóng đòi hỏi các DN nói riêng và các quốc gia nói chung phải nhanh chóng tiếp cận những công nghệ mới đó để tránh tình trạng bị lạc hậu. Để theo kịp với các thay đổi này trên thế giới, công nghệ chế biến và kinh doanh

xăng dầu ở Việt Nam cũng đang trong quá trình thay đổi và phát triển. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia và nhà quản lý, trình độ khoa học công nghệ của Việt Nam còn thấp ngay cả so với các nước trong khu vực. Hạ tầng kỹ thuật của nền kinh tế kém phát triển, trong đó kể cả trong công nghiệp và giao thông vận tải. DN ứng dụng công nghệ cao đang chiếm tỷ lệ rất thấp, khoảng 20.6%, thấp hơn các nước trong khu vực và rất thấp so với các nước phát triển trên thế giới. Do đó, việc tiếp cận công nghệ hiện đại còn nhiều hạn chế, chưa toàn diện và thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, chính sách quản lý công nghệ, kỹ thuật trong kinh doanh xăng dầu cũng còn nhiều điểm bất hợp lý nên thiếu vắng sự phát triển đột phá về năng lực công nghệ. Xu hướng mới về phát triển kinh doanh các loại xăng dầu có chất lượng cao, nhiên liệu sạch để đáp ứng nhu cầu của các loại xe đời mới, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, ... trong tương lai. Hiện trạng buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh không đảm bảo chất lượng và an toàn, vấn đề đạo đức kinh doanh đều tạo ra sức ép đối với đổi mới công tác QLNN về kinh doanh xăng dầu nói chung của cả nước cũng như trên địa bàn của Tỉnh Hải Dương.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng qlnn đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.3.1. Những ưu điểm cơ bản

2.3.1.1. Việc ban hành văn bản, chính sách QLNN

2.3.1.2. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch

2.3.1.3. Công tác thanh tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

2.3.1.4. Phối hợp giữa các bộ phận chức năng của cơ quan QLNN

2.3.2. Những tồn tại chủ yếu

2.3.2.1. Về việc ban hành văn bản, chính sách của tỉnh

2.3.2.2. Về xây dựng quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn

2.3.2.3. Về thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

2.3.2.4. Về bộ máy quản lý nhà nước

2.3.3. Những nguyên nhân của thực trạng

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

3.1. Dự báo xu hướng thị trường xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

3.2. Xu hướng vận động của thị trường xăng dầu hiện nay

3.2.1. Thị trường trong nước

3.2.2. Thị trường thế giới

3.3. Nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

3.4. Quan điểm hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

3.5. Các giải pháp để hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian tới

3.5.1. Hoàn thiện quy hoạch và cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn

Rà soát lại các văn bản quản lý liên quan tới quy hoạch tổng thể mạng lưới kinh doanh xăng dầu. Cần chỉnh sửa và bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, có quy hoạch theo không gian lãnh thổ và phân biệt ở các khu vực nông thôn, thành phố, khu công nghiệp phù hợp với thực tế; cần có những quy định chi tiết và cụ thể hơn nữa về các biện pháp nhằm hiện thực hoá quy hoạch. Từng bước đưa công cụ quy hoạch mang tính pháp lý bắt buộc đối với việc cấp phép và gia nhập thị trường của các DN kinh doanh xăng dầu. Sửa chỉnh và bổ sung quy hoạch là trách nhiệm của Sở Công thương nhưng phải có sự tham gia ý kiến của các sở ngành có liên quan như Kế hoạch & Đầu tư, Khoa học & Công nghệ, Tài nguyên & môi trường, Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông, PCCC, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Quy hoạch phải bám sát các chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như dự báo những thay đổi trong quá trình phát triển. Đồng thời, căn cứ vào quy hoạch tổng thể hệ thống kinh doanh xăng dầu của quốc gia để đảm bảo tính thống nhất và quán triệt đầy đủ nguyên tắc kết hợp QLNN theo ngành, địa phương và vùng lãnh thổ trong quản lý kinh doanh xăng dầu của tỉnh. Cơ quan QLNN đối với kinh doanh xăng dầu (Sở Công thương) phải chủ động tích cực và tăng cường trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu quốc gia,

tập trung vào nội dung liên quan đến tương lai phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của tỉnh. Các cơ quan chức năng QLNN trên địa bàn cần tiếp tục hoàn thiện và bổ sung các văn bản chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh xăng dầu, đáp ứng nhu cầu của các DN như: Chính sách hỗ trợ về đất đai, mặt bằng, thuận lợi hoá thủ tục cấp phép, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, các quy định về lao động và môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn cho kinh doanh và khách hàng, quy định về công khai, niêm yết giá,... để mở rộng và phát triển mạng lưới kinh doanh của DN dựa trên cơ sở quy hoạch đã phê duyệt. Chấn chỉnh các hoạt động cấp phép kinh doanh xăng dầu không theo quy hoạch. Bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi hoặc hỗ trợ của tỉnh về vốn, công nghệ để hiện đại hoá cơ sở vật chất và giúp các DN làm chủ được phương tiện kỹ thuật, nắm chắc công nghệ trong kinh doanh xăng dầu, mở các lớp tập huấn hướng dẫn việc thực thi các Quyết định của UBND tỉnh. Có chính sách sắp xếp lại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo chương trình, kế hoạch tái cấu trúc các DN Thực hiện các giải pháp trên cần có sự phối hợp giữa UBND tỉnh với Bộ Công thương để tránh chồng chéo, đồng thời tăng cường trách nhiệm, nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của QLNN. Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xăng dầu, thời gian qua, Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tích cực phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm về đo lường đối với các cơ sở vi phạm. Đã phối hợp với Công an tỉnh lấy mẫu xăng E5 RON 92 tại các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn để kiểm tra chất lượng. Riêng năm 2024, Chi cục đã kiểm định, lập biên bản hiện trạng cột đo xăng dầu của hơn 60 lượt cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh để sửa chữa, lắp đặt cột mới và lắp máy in. Một nội dung không kém phần quan trọng cần phải thực hiện nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp ngành xăng dầu, đó là nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các cơ quan QLNN đối với doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu. Chất lượng, hiệu quả và hiệu lực của QLNN đối với doanh nghiệp nếu chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản pháp lý là chưa đủ mà phụ thuộc chủ yếu vào năng lực thực thi pháp luật của bộ máy công. Trách nhiệm tổ chức thực thi chính sách, pháp luật liên quan kinh doanh xăng dầu chủ yếu thuộc chính quyền địa phương và các sở ngành chức năng trên địa bàn. Do vậy, cần phải có quy định phối kết hợp việc ban hành quy hoạch hệ thống mạng lưới phân phối và chính sách hỗ trợ DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn với các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật, thanh tra, kiểm soát và giải quyết khiếu nại,

kiểu tổ cho ăn khớp. Phải có kế hoạch và chính sách đảm bảo nguồn lực cho bộ máy quản lý và các lực lượng chức năng đủ điều kiện, sức mạnh tham gia quản lý, kiểm soát thị trường xăng dầu.

3.5.2. Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Bộ phận QLNN theo dõi kinh doanh xăng dầu hiện nay nằm trong bộ máy QLNN về thương mại của tỉnh. Việc hoàn thiện bộ máy QLNN địa phương đối với doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp kinh doanh về hàng hoá, dịch vụ nói riêng không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong xử lý các quan hệ với cơ quan quản lý liên quan kinh doanh mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan này thực hiện tốt hơn các chức năng QLNN trên địa bàn. Hoàn thiện bộ máy quản lý phải song trùng với việc hoàn thiện các quy định về phân công chức năng nhiệm vụ và phân cấp quản lý, hợp lý hoá, đảm bảo sự tương thích giữa quyền hạn và trách nhiệm. Đây là vấn đề khó khăn và phức tạp không chỉ của địa phương mà chung của cả nước trong quá trình chuyển vận hành kinh doanh xăng dầu sang cơ chế thị trường, đảm bảo định hướng và điều tiết của nhà nước, lại đặt trong bối cảnh hội nhập với nhiều thách thức mới về cạnh tranh, sự bất ổn của thị trường xăng dầu thế giới. Nhưng nhà nước phải tiếp tục đổi mới theo hướng tăng quyền hạn, trách nhiệm và tính chủ động cho địa phương, về phía UBND tỉnh phải trao thực quyền QLNN đối với kinh doanh xăng dầu cho Sở Công thương đảm bảo tương thích với trách nhiệm được phân công. Phải hình thành các bộ máy (tổ) quản lý chuyên theo dõi về kinh doanh xăng dầu trong Sở Công thương với quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Hiện nay, chức năng và nhiệm vụ của QLNN đối với kinh doanh xăng dầu một phần thuộc về Phòng Quản lý thương mại khi tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và công tác tham mưu lập quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu. Ngoài ra, công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm chủ yếu thuộc Chi cục Quản lý thị trường. Nhiều chức năng và nhiệm vụ khác về QLNN đối với kinh doanh xăng dầu nằm ở các sở ngành khác như chất lượng xăng dầu, phương tiện, công nghệ kinh doanh và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn - Đo lường – Chất lượng thuộc Sở Khoa học & Công nghệ, đất đai và môi trường liên quan tài nguyên đất và đo lường và xử lý ô nhiễm thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường, Phòng chống cháy nổ thuộc Sở Công an PCCC, bảo hộ và đảm bảo an toàn lao động thuộc Sở Lao động & Thương binh xã hội,... . Rõ ràng có rất nhiều đầu mối, phân tán gây trở ngại cho phối hợp trong QLNN đối với kinh doanh

xăng dầu trên địa bàn, trong khi bộ máy thanh tra có ở rất nhiều sở ngành nhưng vai trò thể hiện chưa đúng tầm và phạm vi bao quát. Phải tăng cường bộ máy và nhân lực làm công tác quy hoạch, chính sách trong đó có chuyên sâu về ngành hàng xăng dầu và năng lực của bộ máy giám sát, kiểm tra hướng dẫn, xử lý các bất cập, mâu thuẫn và vi phạm trong kinh doanh xăng dầu hiện nay. Tiếp tục xử lý, khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát của nhà nước, chính quyền địa phương và các sở ngành của tỉnh đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Không nên chi giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát DN đầu mối thuộc cơ quan quản lý TW (Bộ Công thương) và quản lý, kiểm soát DN phân phối bán lẻ thuộc phạm vi của chính quyền địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong tỉnh và với Bộ Công thương, với các tỉnh bạn để ngăn chặn kịp thời các hành vi và hoạt động kinh doanh xăng dầu trái phép, vi phạm pháp luật từ xa, tận gốc. Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý cả về tri thức và đạo đức nghề nghiệp để đủ phẩm chất đảm nhận công việc QLNN đối với kinh doanh nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng trong bối cảnh hiện nay. Đó cũng là biện pháp để tăng cường năng lực bộ máy quản lý và ngăn chặn các biểu hiện tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại. Giải pháp cơ bản là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý bằng các hình thức thích hợp như truyền kinh nghiệm tại chỗ làm việc, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề, gửi đi đào tạo ở nước ngoài,... Đặc biệt chú trọng năng lực tiếp thu tri thức, công nghệ mới, làm chủ các phương tiện kỹ thuật, nâng cao kỹ năng chuyên môn và phương pháp xử lý công việc trong hoạt động quản lý, kiểm tra và thanh tra theo hướng chuyên nghiệp. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chính sách quy hoạch cán bộ, tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng cán bộ hợp lý của tỉnh. Chú trọng từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ có kiến thức, trình độ, ý thức chính trị và kinh nghiệm cao. Ngoài ra, Sở Công thương tỉnh Hải Dương cần tranh thủ sự ủng hộ của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo để thành lập trung tâm đào tạo bồi dưỡng cho ngành thương mại tỉnh Hải Dương nói chung, thực hiện bồi dưỡng kiến thức mới, kỹ thuật, công nghệ mới về quản lý kinh doanh, cung cấp, phổ biến thông tin mới cho các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay.

3.5.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Để tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, tỉnh Hải Dương cần đẩy mạnh và đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương

mại, kinh doanh xăng dầu kém chất lượng, thiếu về số lượng. Việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu cần được tiến hành thường xuyên và có kế hoạch theo quy định của UBND tỉnh. Việc kiểm tra phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Quá trình kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra, khi kết thúc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, nếu phát hiện ra có sai phạm phải xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, nên công khai trên các phương tiện truyền thông để người tiêu dùng biết rõ. Cần chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra. Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ thanh tra để nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần cho cán bộ thanh tra, kiểm tra để họ an tâm với công việc.

3.5.4. Đổi mới phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Ngoài các phương pháp điều tiết thị trường xăng dầu bằng kinh tế và kích thích DN thông qua chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, lãi suất, về giá, tỷ giá, nhà nước cần hoàn thiện các công cụ hành chính và pháp chế. Các cơ quan QLNN trên địa bàn tỉnh cần cập nhật, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và hệ thống hoá các văn bản quy định chính sách nhằm định hướng cho thị trường kinh doanh xăng dầu phát triển theo đúng mục tiêu. Đồng thời tạo niềm tin cho các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh nhờ hoàn thiện các chính sách về điều tiết thị trường hợp lý, kiểm soát độc quyền, loại bỏ hoặc hạn chế những ảnh hưởng xấu của thị trường tác động vào giá cả cũng như hoạt động kinh doanh xăng dầu của DN. Hải Dương là nơi có vị trí địa lý thuận lợi, nhiều điều kiện thích hợp cho phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên, dân cư ở đây phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở thành phố và trục đường quốc lộ. Một số vùng giáp ranh với tỉnh Thái Bình và Bắc Giang rất khó cho cơ quan quản lý có thể quản lý tốt được các DN kinh doanh xăng dầu. Vì thế, các công cụ QLNN phải được sử dụng có hiệu quả và quyết liệt hơn nữa. Cụ thể như:

- Thường xuyên cử cán bộ đi kiểm tra các cửa hàng xăng dầu ở vùng sâu, vùng xa, nơi mà trình độ dân trí còn thấp, kỹ thuật lạc hậu và nghèo nàn rất dễ để các DN kinh doanh xăng dầu có những hành vi vi phạm quy định của nhà nước.

- Sở Công thương đề xuất với UBND tỉnh hỗ trợ thêm nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật. Lực lượng chức năng kết hợp cùng với cán bộ xã, phường

và người dân nơi có các cửa hàng xăng dầu cùng xuống thị sát, có diễn biến bất thường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu phải báo ngay với cơ quan QLNN để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Sử dụng đồng bộ bộ máy tổ chức và thanh tra, tăng cường sử dụng công cụ quy hoạch, thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người tiêu dùng xăng dầu có hiệu quả hơn nữa, khắc phục tình trạng chỉ triển khai mang tính hình thức, kiểm tra chung chung để có số liệu báo cáo. Có thể phân công cán bộ đi kiểm tra, giám sát ngoài giờ hành chính. Không lạm dụng công tác thanh tra, kiểm tra để gây cản trở đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu của các DN.

3.5.5. Các giải pháp khác

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, ngành kinh doanh xăng dầu đã có những đóng góp to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Hải Dương nói riêng. Để có được những thành công trong quá trình xây dựng và triển khai cơ chế điều hành quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, phải kể đến sự cố gắng, nỗ lực của cơ quan QLNN và các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những thành công đã đạt được, công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương vẫn còn một số vấn đề còn tồn tại.

Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với kinh doanh xăng dầu, tỉnh Hải Dương cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu như:

- *Hoàn thiện quy hoạch và cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn:*

- *Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:*

- *Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:*

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:*

- *Đổi mới phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.*